TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

**KHOA: LUẬT**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**Học kỳ 3 , năm học 2021 - 2022**

Mã học phần: 71LAWS40523

Tên học phần: Pháp luật về chủ thể kinh doanh

Mã nhóm lớp học phần: 213\_71LAWS40523\_01, 02, 03, 04

Thời gian làm bài (phút/ngày): 75 (phút)

Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**Được sử dụng tài liệu**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

Chọn nhóm chỉ có doanh nghiệp.

**A.** Công ty TNHH, công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh

**B.** Công ty cổ phần, doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, hộ kinh doanh

**C.** Doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh, hợp tác xã, công ty TNHH

**D.** Công ty cổ phần, công ty TNHH, hộ kinh doanh, công ty hợp danh

ANSWER: A

Hồ sơ đăng ký thành lập của loại hình doanh nghiệp nào không có Điều lệ.

**A.** Doanh nghiệp tư nhân

**B.** Công ty trách nhiệm hữu hạn

**C.** Công ty cổ phần

**D.** Công ty hợp danh

ANSWER: A

Loại tài sản nào phải định giá khi góp vốn vào doanh nghiệp?

**A.** Căn hộ chung cư

**B.** Đô la Mỹ

**C.** Vàng

**D.** Đồng Việt Nam

ANSWER: A

Người có quan hệ gia đình theo quy định của Luật Doanh nghiệp?

**A.** Vợ, chồng, bố đẻ, bố vợ, anh rể, chị ruột của chồng.

**B.** Mẹ đẻ, mẹ nuôi, mẹ chồng, con rể, em dâu, anh họ.

**C.** Vợ, chồng, chị họ, mẹ chồng, con nuôi, con rể, em dâu.

**D.** Bố đẻ, mẹ đẻ, con rể, con dâu, anh ruột, em họ, chị ruột, anh ruột của chồng.

ANSWER: A

Loại hình doanh nghiệp nào do một cá nhân hoặc một tổ chức làm chủ?

**A.** Công ty TNHH một thành viên

**B.** Doanh nghiệp tư nhân

**C.** Công ty hợp danh

**D.** Công ty cổ phần

ANSWER: A

Nghị quyết của Hội đồng thành viên công ty TNHH hai thành viên trở lên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi?

**A.** Được số thành viên sở hữu từ 65% vốn điều lệ trở lên tán thành.

**B.** Được số thành viên sở hữu từ 50% vốn điều lệ trở lên tán thành.

**C.** Được tất cả các thành viên của Hội đồng thành viên tán thành.

**D.** Được đa số các thành viên của Hội đồng thành viên tán thành.

ANSWER: A

Hội đồng quản trị công ty cổ phần MTP có 5 thành viên: A (Tổng Giám đốc), B (Chủ tịch Hội đồng quản trị), C, D và E. Khi tiến hành họp hội đồng quản trị, E vắng mặt. Kết quả biểu quyết như sau: B và C tán thành thông qua nghị quyết; A và D không tán thành thông qua nghị quyết. Kết quả của cuộc họp như thế nào?

**A.** Nghị quyết được thông qua.

**B.** Nghị quyết không được thông qua.

**C.** Hội đồng quản trị phải biểu quyết lại.

**D.** Nghị quyết không được thông qua do cuộc họp vắng E nên không hợp lệ.

ANSWER: A

Ông Thắng dự định thành lập hộ kinh doanh đặt trụ sở kinh doanh chính tại phường 7, Quận 3, TP. HCM. Vậy ông sẽ nộp hồ sơ tại cơ quan nhà nước nào?

**A.** Ủy ban nhân dân quận 3.

**B.** Ủy ban nhân dân phường 7.

**C.** Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

**D.** Sở Công thương Thành Phố Hồ Chí Minh.

ANSWER: A

Công ty cổ phần X được tổ chức lại thành 3 công ty mới là công ty cổ phần B, công ty cổ phần C, công ty cổ phần D; và chấm dứt hoạt động của công ty cổ phần X. Hỏi đây là hình thức tổ chức lại doanh nghiệp nào?

**A.** Chia công ty

**B.** Tách công ty

**C.** Sáp nhập công ty

**D.** Hợp nhất công ty

ANSWER: A

Bà Jen quốc tịch Mỹ, Bà Jen không thể thành lập loại hình chủ thể kinh doanh nào tại Việt Nam?

**A.** Hộ kinh doanh.

**B.** Công ty cổ phần.

**C.** Công ty TNHH.

**D.** Doanh nghiệp tư nhân.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

Câu 1 (1 điểm): Anh/chị cho biết nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích.

Tên trùng là tên riêng của doanh nghiệp trùng với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký.

**Đáp án Câu 1:**

**Nhận định trên là Sai. (0,25 điểm)**

**Bởi vì, theo quy định tại khoản 1 Điều 41 thì “Tên trùng là tên tiếng Việt của doanh nghiệp đề nghị đăng ký được viết hoàn toàn giống với tên tiếng Việt của doanh nghiệp đã đăng ký”. Trường hợp “Tên riêng của doanh nghiệp trùng với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký” thuộc tên gây nhầm lẫn quy định tại điểm h khoản 2 Điều 41. (0,5 điểm)**

**Căn cứ pháp lý: khoản 1 Điều 41 Luật Doanh nghiệp 2020. (0,25 điểm)**

Câu 2 (1 điểm): Anh/chị cho biết nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích.

Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên không được quyền giảm vốn điều lệ.

**Đáp án Câu 2:**

**Nhận định trên là Sai. (0,25 điểm)**

**Công ty TNHH hai thành viên trở lên được quyền giảm vốn điều lệ trong các trường hợp sau:**

**a) Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ của công ty nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục từ 02 năm trở lên kể từ ngày đăng ký thành lập doanh nghiệp và bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;**

**b) Công ty mua lại phần vốn góp của thành viên theo quy định tại Điều 51 của Luật doanh nghiệp;**

**c) Vốn điều lệ không được các thành viên thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại Điều 47 của Luật doanh nghiệp. (0,5 điểm)**

**Căn cứ pháp lý: Khoản 3 Điều 68 Luật Doanh nghiệp 2020. (0,25 điểm)**

Câu 3 (1 điểm): Anh/chị cho biết nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích.

Kể từ khi có quyết định giải thể doanh nghiệp, doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp không được ký kết bất kỳ hợp đồng mới nào.

**Đáp án Câu 3:**

**Nhận định trên là Sai. (0,25 điểm)**

**Bởi vì, pháp luật doanh nghiệp cho phép doanh nghiệp được ký kết các hợp đồng mới để thực hiện giải thể doanh nghiệp. Do vậy, với quy định này thì có thể chia hợp đồng mới thành 2 loại: Hợp đồng mới không để thực hiện giải thể doanh nghiệp và Hợp đồng mới để thực hiện giải thể doanh nghiệp.**

**Đối với hợp đồng mới không để thực hiện giải thể doanh nghiệp thì pháp luật nghiêm cấm, còn đối với hợp đồng mới để thực hiện giải thể doanh nghiệp thì pháp luật không cấm. (0,5 điểm)**

**Căn cứ pháp lý: điểm d, khoản 1, Điều 211, Luật Doanh nghiệp 2020. (0,25 điểm)**

Câu 4 (1 điểm): Anh/chị cho biết nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích.

 Kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản thì khoản nợ không được tiếp tục tính lãi.

**Đáp án Câu 4:**

**Nhận định trên là Sai. (0,25 điểm)**

**Bởi vì, Kể từ ngày ra quyết định mở thủ tục phá sản, các khoản nợ được tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận nhưng được tạm dừng việc trả lãi. Do vậy, nhận định trên là sai, trong trường hợp này thì khoản nợ được tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận nhưng được tạm dừng việc trả lãi.**

**Căn cứ pháp lý: khoản 1, Điều 52, Luật phá sản 2014.**

Câu 5 (1 điểm): Anh/chị cho biết nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích.

 Doanh nghiệp A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán thì tòa án tuyên bố phá sản doanh nghiệp A.

**Đáp án Câu 5:**

**Nhận định trên là Sai. (0,25 điểm)**

**Bởi vì, việc doanh nghiệp A mất khả năng thanh toán là cơ sở để các chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản soanh nghiệp và Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục phá sản khi doanh nghiệp, hợp tác xã mất khả năng thanh toán. Do vậy, trong trường hợp này khi doanh nghiệp A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày đến hạn thanh toán thì đây là trường hợp doanh nghiệp mất khả năng thanh toán và Tòa án chưa thể tuyên bố phá sản doanh nghiệp A. (0,5 điểm)**

**Căn cứ pháp lý: khoản 1, Điều 4; Điều 5, Điều 42; Điều 105; Luật Doanh nghiệp 2020. (0,25 điểm)**

*Ngày biên soạn: 27/6/2022*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Khánh Ngân**

*Ngày kiểm duyệt: 28/6/2022*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TRẦN MINH TOÀN**